

Bản án số: 56/2022/DS-ST
Ngày 07 - 9 - 2022
“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tiêu Hồng Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Tấn Lộc

Ông Phan Minh Sang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Chúc Ni là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Ngày 07 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 30/2022/TLST-DS ngày 10 tháng 3 năm 2022 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 223/2022/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần S;

Địa chỉ trụ sở: Số 266 – 268 N, Phường 8, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của Ngân hàng thương mại cổ phần S: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật.

Người đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Đức Thạch D: Ông Diệp Lâm Kỳ Ph – Giám đốc Chi nhánh Cà Mau là người đại diện theo ủy quyền – Văn bản ủy quyền số 3977/2020/GUQ-PL ngày 28/12/2020).

Người đại diện hợp pháp của ông Diệp Lâm Kỳ Ph: Bà Trương Yên Ng – Chuyên viên thu hồi nợ tín dụng tiêu dùng – Phòng kiểm soát rủi ro – Chi nhánh Cà Mau là người đại diện theo ủy quyền – Văn bản ủy quyền 27/2022/UQ-CNCM ngày 10/02/2022 (có mặt).

- Bị đơn: Bà Huỳnh Mỹ Th, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Ấp 3, xã T, huyện Th, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 10/02/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 23/5/2018 bà Huỳnh Mỹ Th ký giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng tại Ngân hàng thương mại cổ phần S, tổng hạn mức cấp sử dụng là 10.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân, Sau khi được cấp thẻ tín dụng bà Th đã thực hiện các giao dịch trên thẻ với tổng số tiền là 23.300.799 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ bà Th đã thanh toán cho ngân hàng số tiền 22.095.000 đồng. Qua nhiều lần làm việc với bà Th thì bà Th vẫn không có thiện chí trả nợ, do bà Th vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ nên Ngân hàng chấm dứt quyền sử dụng thẻ từ ngày 23/02/2021, tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 07/9/2022) bà Th còn nợ Ngân hàng số tiền tổng cộng 20.228.162 đồng, trong đó số tiền vốn gốc 10.000.000 đồng, lãi trong hạn 6.818.774 đồng, lãi quá hạn 3.409.388 đồng. Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng yêu cầu bà Huỳnh Mỹ Th phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền 20.228.162 đồng (vốn 10.000.000 đồng, lãi trong hạn 6.818.774 đồng, lãi quá hạn 3.409.388 đồng) và khoản lãi phát sinh kể từ ngày 08/9/2022 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ vay theo mức lãi suất quy định tại hợp đồng.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án trực tiếp tổng đạt thông báo thụ lý vụ án cho bà Huỳnh Mỹ Th, hai lần thông báo hòa giải, các thông báo đòi ngày xét xử và hai lần triệu tập xét xử nhưng bà Th không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, không tham gia hòa giải và xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Huỳnh Mỹ Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà Th.

[2] Về quan hệ pháp luật: Ngân hàng thương mại cổ phần S khởi kiện bà Huỳnh Mỹ Th để yêu cầu trả tiền cấp thẻ tín dụng theo hình thức hợp đồng tín dụng. Vì vậy, quan hệ pháp luật của vụ án là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

[3] Về nội dung khởi kiện: Ngân hàng thương mại cổ phần S đã cung cấp Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 23/5/2018 của bà Huỳnh Mỹ Th (kèm bản sao giấy chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu gia đình) thể hiện hạn mức tín dụng thẻ Ngân hàng phát hành cho bà Th sử dụng là 10.000.000 đồng, quá trình giải quyết bà Th không phản đối yêu cầu khởi kiện về các vấn đề này. Do đó, đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Xét đề nghị trả vốn, lãi đến ngày 07/9/2022 của Ngân hàng thấy rằng: Giấy đề nghị kèm hợp đồng tín dụng ngày 23/5/2018 của bà Th có nội dung thỏa thuận phù hợp với các điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 91 và điểm d khoản 3 Điều 98 Luật các Tổ chức tín dụng. Tính đến ngày 07/9/2022 bà Th sử dụng thẻ tín dụng và nợ tổng số tiền là 20.228.162 đồng (vốn 10.000.000 đồng, lãi trong hạn 6.818.774 đồng, lãi quá hạn 3.409.388 đồng). Do đó Ngân hàng khởi kiện yêu

cầu bà Th phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền 20.228.162 đồng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Xét yêu cầu của Ngân hàng về việc trả tiền lãi phát sinh từ ngày 08/9/2022 cho đến khi trả dứt nợ theo lãi suất quy định tại hợp đồng của Ngân hàng, thấy rằng: Theo Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, thể hiện “... kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay”. Do đó, yêu cầu trên của Ngân hàng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Ngân hàng thương mại cổ phần S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bà Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.011.408 đồng (20.228.162 đồng x 5%).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 463; Điều 466 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 91; điểm d khoản 3 Điều 98 của Luật các Tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần S.

Buộc bà Huỳnh Mỹ Th có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 07/9/2022 là 20.228.162 đồng (hai mươi triệu hai trăm hai mươi tám nghìn một trăm sáu mươi hai đồng) (trong đó: nợ gốc 10.000.000 đồng, lãi trong hạn 6.818.774 đồng, lãi quá hạn 3.409.388 đồng)

Ngoài khoản tiền nợ gốc, lãi vay trong hạn, lãi vay quá hạn mà bà Th phải thanh toán cho Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng tính đến ngày 07/9/2022 thì kể từ ngày 08/9/2022 bà Th còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi bà Th thanh toán xong khoản nợ gốc cho Ngân hàng. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bà Th vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí:

- Ngân hàng thương mại cổ phần S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho Ngân hàng 421.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0014790 ngày 03/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình.

- Bà Huỳnh Mỹ Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 1.011.408 đồng (một triệu không trăm mười một nghìn bốn trăm lẻ tám đồng); bà Th chưa nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng thương mại cổ phần S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bà Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thới Bình;
- THA huyện Thới Bình;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tiêu Hồng Phụng